

VAI TRÒ CỦA PHÁP TRONG VIỆC PHÁ VỠ THỂ BAO VÂY, CẤM VẬN CỦA MỸ VÀ CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY ĐỐI VỚI VIỆT NAM NHỮNG NĂM CUỐI THẬP KỶ 80 VÀ ĐẦU THẬP KỶ 90 THẾ KỶ XX

Ths. Võ Minh Hùng

ĐHSP Hoa Trung – Trung Quốc

Quan hệ hai nước Việt - Pháp đã có một bề dày lịch sử khá lâu đời, trải qua nhiều thăng trầm để lại nhiều dấu ấn và ngày nay được nâng lên tầm cao mới toàn diện, cả về quy mô lẫn chất lượng và mở ra một chương mới đầy hứa hẹn. Pháp luôn là nước đứng đầu châu Âu đầu tư vào Việt Nam với 360 dự án có tổng số vốn là 2,2 tỷ USD, đứng thứ hai sau Nhật Bản viện trợ song phương ODA cho Việt Nam. Và quan hệ hai nước đang được thực hiện theo phương châm: *“Quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, lâu dài và tin cậy giữa 2 nước trong thế kỉ mới”*¹. Đồng thời, Pháp còn là một cường quốc kinh tế thế giới, lại là một trong những trụ cột trong quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu, có vai trò quan trọng trong tổ chức này cả về địa vị chính trị lẫn kinh tế. Vì vậy, khi quan hệ với Pháp, quốc gia này giúp tăng trưởng kinh tế, thu hút vốn đầu tư, nguồn công nghệ

tiên tiến, hiện đại để nhanh chóng đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa... Không dừng lại ở đó, Pháp còn có một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc giúp Việt Nam phá vỡ thể bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây vào những năm cuối của thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, giúp Việt Nam sớm hòa nhập với các tổ chức kinh tế quốc tế, cải thiện và tăng cường quan hệ với các nước thành viên EU, nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế.

I. Tổng quan về quan hệ Việt – Pháp từ trước đến nay

1. Quan hệ chính trị

Sau thất bại ở chiến trường Đông Dương năm 1954, Pháp buộc phải ký Hiệp định Geneve ngày 21/7/1954 với nội dung chủ yếu là công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Mặc dù chưa hết mặc cảm do cuộc chiến tranh gây ra, nhưng để duy trì ảnh hưởng và bảo vệ quyền lợi của mình ở Việt

¹ Báo Nhân dân (2002), *“Chủ tịch nước Trần Đức Lương hội đàm với Tổng thống Jacques Chirac”*, ngày 30/10, tr. 4.

Nam cũng như Đông Dương, Pháp đã lựa chọn cách ứng xử thân thiện với Việt Nam với ý muốn đưa quan hệ hai nước chuyển sang một giai đoạn mới, phát triển tốt đẹp hơn. Vì vậy, Pháp luôn duy trì mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam ở lãnh đạo cấp cao. Đồng thời, Pháp còn yêu cầu Việt Nam cho đặt cơ quan tổng đại diện của Pháp ở Hà Nội năm 1954 do ông J.Sianternie làm Tổng đại diện và cho phép Việt Nam lập cơ quan đại diện thương mại của mình tại Paris năm 1956. Pháp đã sát cánh cùng Việt Nam trong suốt thời gian kháng chiến chống Mỹ, phản đối sự can thiệp của Mỹ ở chiến trường miền Nam Việt Nam. Biểu hiện cụ thể là vào ngày 29/8/1963, De Gualle ra tuyên bố lập trường của Pháp đối với cuộc chiến tranh Việt Nam là mong muốn được thấy “*một Việt Nam độc lập với bên ngoài, hòa bình và thống nhất bên trong, hòa hợp với các nước láng giềng*”². Năm 1966, trong chuyến thăm Campuchia, De Gualle đã đề cập trực tiếp và phát triển sâu rộng hơn ý tưởng trung lập hoá bằng các đề nghị: “*Chấp nhận nguyên tắc tự quyết của người Việt Nam, rút quân Mỹ, áp dụng quy chế trung lập hoá có sự kiểm soát tại Đông Nam Á...*”³; “*Đông Nam Á phải được hưởng không khí hòa bình trong sự tôn trọng độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền của nhau và không có sự can thiệp không*

cần thiết của các nước ngoài khu vực để họ chung sức khắc phục những khó khăn của sự phát triển”. Ông cho rằng, chính sự can thiệp của Mỹ là nguồn gốc gây ra chiến tranh Việt Nam và đòi Mỹ chấm dứt mọi hành động chiến tranh trên lãnh thổ Việt Nam. Ông còn nói thêm: “*Trong khi các bạn (người Campuchia) đã đạt tới chỗ cứu được cả thể xác và linh hồn của mình vì được làm chủ đất nước mình, thì người ta thấy quyền lực chính trị và quân sự của Hoa Kỳ được thiết lập ở Việt Nam và chiến tranh cũng đồng thời được nhen nhóm lại ở đó. Pháp có lập trường của mình: đó là lên án tất cả những gì liên quan đến những sự kiện hiện nay*”, và đồng thời kêu gọi “*chấm dứt mọi hành động chiến tranh trên lãnh thổ Việt Nam, tức là mọi cường quốc bên ngoài đã đưa quân vào thì trước tiên phải cam kết rút quân trong một thời hạn xác định và chấm dứt mọi sự can thiệp*”⁴. Vì vậy, ngay sau Hiệp định Paris (27/1/1973) không lâu, ngày 12/4/1973, Cộng hòa Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã quyết định nâng mức quan hệ ngoại giao lên cấp đại sứ tại thủ đô mỗi nước: Hà Nội và Paris. Sự kiện này không chỉ đánh dấu một bước phát triển quan trọng trong quan hệ hai nước mà còn là tiền đề và điều kiện cơ bản để mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước sau này và thực

² Nguyễn Quang Chiển, “*Cộng hòa Pháp bức tranh toàn cảnh*”, NXB Chính trị quốc gia, 1997, tr.314.

³ Vũ Sơn Thủy (2004), “*Mặt trận Ngoại giao của cuộc đàm phán Paris về Việt Nam*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.369.

⁴ Jean – Baptiste Duroselle, “*Lịch sử ngoại giao từ năm 1919 đến nay*”, NXB Học viện Ngoại giao, 1994, tr.578.

hiện theo phương châm: *Quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện lâu dài và tin cậy trong thế kỷ XXI*⁵.

Kể từ đó cho đến nay, quan hệ chính trị giữa hai nước đã trải qua nhiều giai đoạn và phát triển tốt đẹp, được thể hiện thông qua những chuyến thăm viếng lẫn nhau của tất cả lãnh đạo các cấp giữa hai nước.

Về phía Pháp, đã có ba nguyên thủ quốc gia sang thăm Việt Nam: Tổng thống Mitterrand 1993; Tổng thống Chirac năm 1997 và 2004 (Nhân Hội nghị thượng đỉnh lần thứ VII các nước nói tiếng Pháp. Sự kiện này đã đánh dấu sự hợp tác “chắc chắn và chân thành”, khẳng định vị thế của Việt Nam trong mối quan hệ song phương, cùng có lợi với Cộng hòa Pháp); Thủ tướng Fillon tháng 11/2009.

Về phía Việt Nam: Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu thăm Pháp năm 2000, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh - năm 2005, Chủ tịch nước Trần Đức Lương - năm 2002, Thủ tướng Võ Văn Kiệt - năm 1993, Thủ tướng Phan Văn Khải - năm 1998 và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng - năm 2007.

Phải nói rằng, quan hệ Việt Nam - Pháp đang ngày càng được nâng lên tầm cao mới với nhiều điều hứa hẹn và hai bên đã ký kết nhiều hiệp định cũng như đã cho xây dựng nhiều cơ chế hợp tác như: Ủy ban Hỗn hợp hợp tác Văn hóa, Khoa học kỹ thuật liên

chính phủ (1982), Nhà Pháp luật Việt-Pháp thành lập năm 1993 trên cơ sở Hiệp định giữa hai chính phủ với hai nhiệm vụ chủ yếu là hỗ trợ Việt Nam trong quá trình soạn thảo các văn bản pháp luật và đào tạo chuyên gia ngành tư pháp, Hội đồng cấp cao vì Sự phát triển hợp tác kinh tế Việt - Pháp được thành lập theo sáng kiến của Tổng thống Pháp J. Chirac và Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, Diễn đàn Kinh tế - Tài chính Việt - Pháp (2000) do ADETEF, cơ quan hợp tác Bộ Kinh tế Pháp và Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch - Đầu tư Việt Nam thành lập.

2. Quan hệ kinh tế

2.1. Quan hệ thương mại

Việt Nam và Cộng hòa Pháp đã có mối quan hệ thương mại từ rất sớm và được duy trì, phát triển theo thời gian. Kim ngạch thương mại giữa hai nước không ngừng tăng lên. Cụ thể, năm 1991 tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước chỉ đạt 145 USD, nhưng năm 2010 đã tăng lên 2,06 tỷ USD, gấp gần 20 lần, trong đó tổng giá trị hàng hóa Việt Nam xuất khẩu đạt 1,019 tỷ USD, chủ yếu là giày dép, hàng dệt may, hải sản, sản phẩm đá quý và kim loại quý; Tổng giá trị hàng hóa Việt Nam nhập khẩu đạt 969 triệu USD, chủ yếu là máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng, tân dược, các sản phẩm hóa chất, nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày, sữa và sản phẩm sữa. Trong những năm gần đây, quan hệ thương mại Việt – Pháp đang đứng trước nhiều khó khăn và thách thức bởi

⁵ Việt – Pháp hướng tới mối quan hệ chiến lược, <http://vietbao.vn> ngày 30/10/2007.

gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc...

Ngoài những hoạt động thương mại song phương giữa hai nước, Pháp còn tích cực ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, kí kết hiệp định hợp tác với Liên minh Châu Âu... Sự ủng hộ này là cơ sở cho triển vọng hợp tác kinh tế bền chặt hơn nữa giữa Việt Nam và Pháp nói riêng cũng như Việt Nam và EU nói chung trong tương lai.

2.2. Quan hệ đầu tư

Tính đến nay, Pháp đứng đầu các nước châu Âu và đứng thứ 13 trong tổng số 88 nước và lãnh thổ đầu tư ở Việt Nam. Đầu tư trực tiếp của Pháp có mặt tại Việt Nam từ năm 1988. Tính đến năm 2010, Pháp đầu tư vào Việt Nam với tổng số vốn đầu tư đạt 2,94 tỷ USD cho 305 số dự án đang hoạt động. Vốn đầu tư của Pháp tăng liên tục trong những năm gần đây (năm 2008 tăng 5,5 lần so với năm 2007); 9 tháng đầu năm 2009 có suy giảm do tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Các lĩnh vực có vốn đầu tư lớn là dịch vụ (52% tổng vốn), công nghiệp (37%), còn lại là nông nghiệp. Hình thức đầu tư bao gồm hợp đồng hợp tác kinh doanh (chiếm 31%), BOT (29,6%) với quy mô trung bình là 11,59 triệu USD/dự án (ở mức thấp so với bình quân chung là 15 triệu USD/dự án). Đầu tư trực tiếp của Pháp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, giao thông và viễn thông,

khách sạn và dịch vụ, chế biến thực phẩm; phân bố trên khoảng 30 địa phương, tập trung phần lớn tại Tp. Hồ Chí Minh (96 dự án), Hà Nội (56 dự án), Đồng Nai (18 dự án), Bà Rịa-Vũng Tàu (8 dự án) và Quảng Nam (8 dự án). Một số dự án lớn Pháp đang triển khai là nhà máy điện Phú Mỹ 2, dự án phát triển đường dây viễn thông của tập đoàn France Telecom, hợp tác chiến lược giữa AXA và Bảo Minh, công ty Alcatel Việt Nam, hệ thống phân phối của tập đoàn Bourbon, v.v. Hiện Pháp đang quan tâm nhiều đến các dự án về năng lượng tại Việt Nam.

2.3. Viện trợ ODA của Pháp đối với Việt Nam

Việt Nam là một trong ít nước được hưởng cả ba kênh viện trợ tài chính của Pháp là viện trợ phát triển chính thức từ ngân khố, cho vay ưu đãi từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP), Nghị định thư Tài chính, Quỹ Trợ giúp đặc biệt Doanh nghiệp (FASEP). Pháp hiện là nhà tài trợ song phương ODA thứ hai cho Việt Nam, sau Nhật Bản. Việt Nam đứng thứ 7 trong số các nước hưởng ODA của Pháp. Đến nay, Pháp đã cấp cho Việt Nam vay ưu đãi trên 2 tỷ euro cho các dự án, trong đó đáng chú ý là dự án vệ tinh VNREDSAT1 (57,8 triệu euro), dự án tàu điện ngầm Hà Nội (280 triệu euro), dự án trường Đại học Khoa học công nghệ Hà Nội (100 triệu euro)... Năm 2008, Pháp đứng đầu trong số

các nhà tài trợ song phương tại CG, cam kết viện trợ 380 triệu đôla cho Việt Nam cho năm 2009 (tăng so với 228 triệu năm 2007).

Theo tinh thần tài liệu khung về quan hệ đối tác Việt Nam – Pháp giai đoạn 2006-2010 (ký ngày 15/9/2006), Pháp cam kết viện trợ cho Việt Nam 1,4 tỷ đôla, tập trung thể mạnh của Pháp vào 4 lĩnh vực ưu tiên: xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, chuyển giao công nghệ, phát triển nông nghiệp, công nghiệp (điện năng, năng lượng sạch, công nghệ chế biến) và phát triển lĩnh vực tài chính phi ngân hàng.

3. Hợp tác văn hoá, khoa học và kỹ thuật

3.1. Hợp tác khoa học và công nghệ

Việt Nam nằm trong số các nước hợp tác ưu tiên của Pháp. Hợp tác Việt-Pháp hiện nay được thực hiện thông qua các dự án do Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) của Pháp tài trợ. Đây thường là các chương trình lớn, dài hạn về nghiên cứu, phát triển công nghệ, đào tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phát huy giá trị văn hóa; tăng cường năng lực về pháp luật và hành chính...với kinh phí trung bình cho mỗi dự án khoảng trên một triệu euro.

Tháng 3/2007, Hiệp định hợp tác Khoa học và Công nghệ giữa hai chính phủ đã được ký kết nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các chuyên gia, cơ quan và tổ chức khoa học và công nghệ hai nước tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác. Hợp tác trong lĩnh vực

ứng dụng hạt nhân ngày càng được tăng cường trong khuôn khổ Thỏa thuận giữa Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam và Ủy ban Năng lượng Nguyên tử Pháp (CEA) như: hợp tác đào tạo cán bộ về công nghệ hạt nhân và khai thác sử dụng chương trình tính toán của CEA, cung cấp tài liệu tuyên truyền về điện hạt nhân cho công chúng. Tháng 11/2009, Hiệp định hợp tác về Sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình được ký dưới sự chứng kiến của hai thủ tướng.

3.2. Hợp tác về giáo dục và đào tạo

Hợp tác về giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Pháp đã hình thành và phát triển từ đầu những năm 1980. Pháp luôn coi giáo dục và đào tạo là mục tiêu ưu tiên trong hoạt động hợp tác của mình tại Việt Nam, tập trung chủ yếu vào việc giảng dạy và phát triển tiếng Pháp, đào tạo nguồn nhân lực ở bậc đại học, sau đại học trong nhiều lĩnh vực: quản lý kinh tế, ngân hàng, tài chính, luật, công nghệ mới... Tháng 11/2009, Hiệp định về Thành lập và Phát triển trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội được ký kết, theo đó Pháp cam kết hỗ trợ Việt Nam 100 triệu euro trong vòng 10 năm.

Hàng năm, chính phủ Pháp dành 80 suất học bổng cho sinh viên Việt Nam sang Pháp học tập, nhằm giúp Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính sách học bổng của Pháp tập trung chủ yếu cho các chương trình đào tạo ở bậc học thạc sỹ và tiến sỹ. Số lượng sinh viên

Việt Nam du học tại Pháp tăng khoảng 40% trong vòng 10 năm qua và có khoảng 5.000 sinh viên. Pháp khẳng định sẽ hợp tác và hỗ trợ Việt Nam thực hiện kế hoạch đào tạo 10.000 tiến sỹ từ nay đến 2020.

3.3. Hợp tác văn hóa

Giao lưu văn hoá giữa hai nước ngày càng phát triển. Chính phủ Pháp dành ưu tiên hỗ trợ cho chính sách hội nhập văn hóa của Việt Nam với phương châm khẳng định, tôn trọng sự đa dạng văn hoá Việt Nam. Hiệp định giữa hai chính phủ về các trung tâm văn hóa được ký kết (tháng 11/2009) sẽ tạo cơ sở và điều kiện cho hoạt động của Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Paris, một trong hai trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức triển lãm Việt Nam Expo tại Paris (năm 2005), tuần lễ phim Pháp tại Hà Nội, triển lãm văn hóa Chăm tại Paris. Liên hoan nghệ thuật Festival Huế (được tổ chức lần đầu vào tháng 4/2000) đã tập hợp hơn 150 nghệ sỹ Việt - Pháp trong bốn tháng vừa qua. Sự kiện văn hoá này thu hút 150.000 người tham dự, thật sự là một thành công rực rỡ, rộng rãi và góp phần làm phong phú hơn hoạt động hợp tác giữa hai nước... Với sự tài trợ và tham gia tích cực của Pháp, Festival Huế đã trở thành một hoạt động văn hóa quốc tế, được tổ chức 2 năm một lần. Việt Nam được mời tham gia vào nhiều lễ hội văn hóa nghệ thuật tại Pháp (Lễ hội nghệ thuật Avignon, Lễ hội Biển quốc tế Brest). Các hoạt động trao đổi văn hóa được tăng cường

trên cơ sở trao đổi và chuyển giao tri thức. Điều này thể hiện sự tôn trọng, hợp tác hòa bình, hữu nghị, là cầu nối cho hai nền văn hóa giàu truyền thống, đậm bản sắc dân tộc. Năm 2013 đánh dấu 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam và Pháp. Một kế hoạch giới thiệu tổng quan về văn hóa, nghệ thuật Việt Nam tại Pháp đang được chuẩn bị và xúc tiến với các cuộc triển lãm hoành tráng, các chương trình nghệ thuật truyền thống mang đến cho khán giả Paris và nhiều địa phương ở Pháp một cái nhìn chân thực, sống động về đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

II. Vai trò của Pháp trong việc phá vỡ thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây đối với Việt Nam những năm cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90 thế kỷ XX

Phải nói rằng Pháp có vai trò tương đối quan trọng trong việc giúp Việt Nam phá vỡ thế bao vây, cấm vận của Mỹ và các nước phương Tây, giúp Việt Nam sớm hòa nhập với các tổ chức kinh tế quốc tế, thúc đẩy quan hệ với EU... nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế.

Sau năm 1975, đất nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, nhưng chúng ta lại phải đối mặt với muôn vàn khó khăn và thử thách. Trong nước, nền kinh tế kiệt quệ, bị Mỹ và các nước phương Tây bao vây, cấm vận; Bên ngoài nước các thế lực thù địch ngày đêm rình rập chống phá..., nhưng

không vì thế mà Pháp bỏ rơi Việt Nam, ngược lại vẫn tăng cường quan hệ với Việt Nam, bỏ qua sự ngăn cản, chống đối từ phía Mỹ và các nước Tây Âu⁶. Điều đó được thể hiện qua các sự kiện: Pháp ký với Việt Nam: Nghị định thư Tài chính (năm 1973 trị giá 100 triệu FF; năm 1974 là 230 triệu FF; năm 1975 là 329 triệu FF); Cung cấp nhiều suất học bổng du học cho sinh viên Việt Nam; Cho Việt Nam sử dụng số tiền Pháp cho ngụy quyền Sài Gòn vay chưa sử dụng hết. Nhân chuyến thăm chính thức Pháp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngày 26/4/1977, hai bên đã ký kết Hiệp định hợp tác Kinh tế và Công nghiệp đầu tiên, theo đó Pháp sẽ hỗ trợ Việt Nam về tài chính để xây dựng một số công trình và xử lý một số tồn tại về kinh tế tài chính giữa hai nước sau chiến tranh. Sự kiện Campuchia năm 1979 càng làm cho quan hệ giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, trên thế giới mâu thuẫn hơn. Trước tình hình đó, Pháp một mặt *lên án Việt Nam đưa quân vào Campuchia, không tán thành việc chiếm đóng lâu dài ở đây*⁷, nhưng mặt khác *tiếp tục phát triển quan hệ với Việt Nam về kinh tế, văn hóa và có thể cả chính trị bất kể hoàn cảnh khó khăn như thế nào*⁸.

⁶ Bridges, Brian (1996), "Western Europe and Southeast Asia", in Wuref, David and Burton, Bruce (eds), *Southeast Asia in the New World Order*, London, pp.210.

⁷ Tài liệu tham khảo đặc biệt (1982), "Chính sách của Pháp ở Đông Dương" ngày 3/5, tr.7.

⁸ Tài liệu tham khảo đặc biệt (1981), "Trước cuộc bầu cử Tổng thống Pháp", ngày 22/5, tr.22.

Sau khi chiến tranh ở Đông Dương kết thúc, vai trò của Pháp ngày càng mờ nhạt, địa vị nước lớn trên thế giới ngày càng suy giảm, vì vậy Pháp luôn muốn tìm kiếm địa vị của mình trên thế giới như De Gaulle đã nói: "*Nước Pháp không lớn mạnh thì không phải là nước Pháp*", bằng cách gây ảnh hưởng tới các khu vực trong đó có châu Á⁹, mà Việt Nam là nước có thể giúp Pháp làm điều đó. Pháp muốn tranh thủ Việt Nam để sau này thâm nhập vào các nước Đông Dương nói riêng và châu Á nói chung. Ngày 9/9/1978, trong bối cảnh quan hệ Việt – Trung đang xấu đi nghiêm trọng và các nước thi hành chính sách cấm vận với Việt Nam, Pháp vẫn quyết định cử Ngoại trưởng De Guiringaud sang thăm Việt Nam. Ông đã khẳng định, chính phủ Pháp tiếp tục chính sách quan hệ với Việt Nam. Đặc biệt, tại Bangkok, ông khẳng định lại chính sách của De Gaulle tuyên bố ở Phnom Penh tháng 9/1966 về một Đông Nam Á hòa bình, trung lập, không có sự can thiệp của các nước lớn. Pháp cho rằng chỉ có giải pháp chính trị mới giải quyết được vấn đề Campuchia và muốn có kết quả đó thì chỉ có một con đường đó là: "*Con đường đối thoại nhất thiết phải diễn ra giữa tất cả các bên có liên quan đến cuộc khủng hoảng ở Campuchia*"¹⁰. Pháp có vai trò rất lớn trong quá trình đàm phán cho việc giải quyết hòa bình vấn đề Campuchia và cuối

⁹ Charles de Gaulle: "*Những ký ức chiến tranh*", Tập I (Thượng), Nhà xuất bản Tri thức Thế giới, 1981, tr.1.

¹⁰ Tài liệu tham khảo đặc biệt (1982), "Chính sách của Pháp ở Đông Dương", ngày 3/5, tr.7.

cùng một thỏa thuận hòa bình đã được ký kết tại Paris tháng 10/1991. Việc đạt được thỏa thuận này đã giúp Việt Nam thiết lập lại quan hệ với các nước Tây Âu và từng bước dỡ bỏ lệnh cấm vận của Mỹ, giúp Việt Nam từng bước khôi phục lại quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế¹¹... Như vậy, có thể nói Pháp đã có một vai trò hết sức quan trọng đối với Việt Nam trong giai đoạn này.

Trong giai đoạn này Pháp đã cử nhiều đoàn cấp cao sang thăm Việt Nam, cụ thể là: Tháng 7/1979, ông Stirn, Thứ trưởng Ngoại giao Pháp lại đến Hà Nội; Năm 1983, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Cheyson đến thăm Việt Nam; Năm 1985, Bộ trưởng Quốc vụ khanh Công nghiệp Pháp sang thăm Việt Nam; Bộ trưởng đặc trách tiếng Pháp Alian Decaux (12/1988); Bộ trưởng Nông nghiệp Henry Nallet (1/1989); Cố vấn Thủ tướng Dubios (4/1989); Bộ trưởng Thiết bị Raymond Aubrac (5/1989); Quốc vụ khanh Nhân đạo Kouchner và Quốc vụ khanh Hợp tác văn hóa De Bance (12/1989). Thông qua các cuộc viếng thăm này, hai bên đã ký kết nhiều nghị định thư tài chính mới trị giá 200 triệu FF và ký công ước Lãnh sự giữa hai nước¹².

Đáng chú ý là chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Roland

Dumas từ ngày 23÷26/4/1990. Có lẽ Pháp là nước phương Tây đầu tiên nhìn thấy một Việt Nam đang trên đường đổi mới sẽ phát triển kinh tế mạnh mẽ và ngày càng có vị thế cao trong khu vực cũng như trên trường quốc tế trong tương lai nên ông Dumas đã nói: “*Pháp đoán chắc sẽ có một nước Việt Nam độc đáo, một nước Việt Nam được đổi mới trong tương lai*”. Như vậy có thể nói rằng, chuyến thăm của Bộ trưởng Ngoại giao Pháp có ý nghĩa to lớn đối với Việt Nam đang chịu sự cô lập của các thế lực bên ngoài, có tác động không nhỏ đến thái độ của các nước phương Tây đối với Việt Nam vào thời điểm đó. Chuyến thăm này không chỉ là hồi chuông thức tỉnh các nước, các tổ chức đang bao vây cấm vận Việt Nam, mà còn là mở ra một trang sử mới cho quan hệ hai nước Việt – Pháp.

Sau Chiến tranh Lạnh, Pháp đã giúp Việt Nam trong việc tái hòa nhập vào cộng đồng tài chính quốc tế, phá vỡ thế bao vây cấm vận, bình thường hóa quan hệ với các nước Tây Âu và Mỹ, cụ thể: Tháng 7/1993, chính phủ Pháp viện trợ cho Việt Nam 50 triệu USD để trả nợ cho IMF nhằm giúp đỡ Việt Nam giải tỏa quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế; Pháp cùng nhóm 11 nước thành viên trong đó gồm có Nhật, Canada, Italia, Thủy Điển, Bỉ, Phần Lan... viện trợ cho Việt Nam 55 triệu USD để trả cho IMF¹³.

¹¹ Henrich Dahm (1999): *French and Japanese Economic Relations With Vietnam Since 1975*, Routledge, pp.45.

¹² Bộ Thương Mại (2005), “*Thị trường Pháp với doanh nhân Việt Nam*”, tháng 1, Hà Nội, tr.18.

¹³ The Paris Club is a meeting held under the sponsorship of France’s Ministry of Finance, in which creditor nations gather to discuss the deferment of the

Tại Câu lạc bộ Paris, Pháp đã thuyết phục được các nước chủ nợ thông qua phương án trả nợ có lợi cho Việt Nam. Tổng số nợ mà các nước chủ nợ đã xóa cho Việt Nam là trên 350 triệu USD. Bản thân Pháp đã xóa nợ cho Việt Nam 1.215 tỷ FF¹⁴. Pháp còn vận động và tổ chức một số biện pháp khác nhằm hỗ trợ Việt Nam như Ngân hàng BFCE của Pháp cùng EXIM Bank của Nhật đồng chủ trì việc ký kết tại Paris ngày 22/9/1993 Hiệp định cho Việt Nam vay tín dụng bắc cầu (Pháp cho Việt Nam vay 33 triệu FF). Hội nghị các nhà tài trợ lần thứ nhất được tổ chức ở Paris năm 1993 đã cam kết dành cho Việt Nam nguồn vốn ODA tương đương với 1,8 tỷ USD. Hội nghị các nhà tài trợ quốc tế lần thứ hai, Pháp đã vận động các nước và các tổ chức quốc tế cam kết tài trợ cho Việt Nam gần 2 tỷ USD...¹⁵

Không dừng lại ở đó, ngày 9/2/1993, Tổng thống Pháp Francois Mitterrand cùng đông đảo các đại biểu cấp cao, đại diện các giới kinh doanh, luật gia, báo chí đã đến thăm Việt Nam. Đây là Tổng thống đầu tiên của Cộng hòa Pháp và là vị nguyên thủ quốc gia phương Tây đầu tiên đến thăm Việt Nam. Chính vì thế, chuyến thăm của Tổng thống Francois Mitterrand có ý nghĩa lịch sử quan trọng, khép lại quá khứ đau buồn trong quan

hệ hai nước Việt - Pháp và mở ra một chương mới với nhiều hứa hẹn như Tổng thống Francois Mitterrand phát biểu: “*Hôm nay tôi có mặt ở đây là để đóng lại một chương và hơn thế nữa, đó là mở ra một chương mới. Tôi nghĩ có một sự tương đồng thật sự giữa hai dân tộc chúng ta, một sự tương đồng chỉ đòi hỏi nở rộ*”¹⁶. Và chuyến đi còn là chìa khóa mở ra cánh cửa cho các hoạt động ngoại giao cấp cao tiếp theo giữa các nước Tây Bắc Âu và là hồi chuông thức tỉnh các nước đang ngủ mê trong sự bao vây, cấm vận lỗi thời đối với Việt Nam. Cụ thể, sau chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp đã diễn ra hàng loạt các chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo cấp cao EU và các nước thành viên EU như: ủy viên Ủy ban Châu Âu Hans Van Den Brouck, Tổng thống Áo Th.Kleist, Thủ tướng Thụy Điển Carl Bildt, Thủ tướng Hà Lan Wim Kok, công chúa Anh, hoàng tử Bỉ, Luxembourg, Bộ trưởng Ngoại giao Italia G.De Michelis... lần lượt vào các năm 1993, 1994 giúp Việt Nam bình thường hóa quan hệ với các nước Tây Âu, ký hiệp định khung với Liên minh Châu Âu năm 1995... Sự kiện này còn mang lại những tác động tích cực đối với việc thúc đẩy Mỹ nhanh chóng bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam và tiến tới bình thường hóa quan hệ Việt - Mỹ năm 1995.

public debts (ODA, Loans, export credits, ect) and private debts of specific debtor nations.

¹⁴ Henrich Dahm: *French and Japanese Economic Relations With Vietnam Since 1975*, Routledge, 1999.

¹⁵ PGS.TS. Dương Văn Quảng (2003), (Chủ biên), *Chính sách đối ngoại của Pháp dưới nền cộng hòa thứ V*, Học Viện QHQT, HN, tr.193.

¹⁶ Báo nhân dân (1993), “*Diễn văn chào mừng Tổng thống Pháp Francois Mitterrand của Chủ tịch Lê Đức Anh*”, số 13868, ngày 11/2, tr.1.

Thực vậy, chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pháp đã gây áp lực đối với Mỹ như nhà nghiên cứu quan hệ Việt – Pháp Phillip Duavalier đã bình luận: “Chuyến công du của Tổng thống Pháp Mitterrand có dụng tâm để gây thêm một chút áp lực với Hoa Kỳ”. Ông còn công khai phê phán chính sách cấm vận của Mỹ là lỗi thời, không còn phù hợp trong xu thế hiện nay khi nói rằng: “Vào lúc này những trận chiến khác nhau ở Đông Dương đã lùi sâu vào quá khứ, tốt hơn là hãy lật qua một trang giấy mới để bắt đầu cho một khởi điểm mới. Một việc làm thuyết phục người Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận có lẽ là hình thức viện trợ kinh tế lớn lao nhất mà Pháp có thể cung ứng cho Việt Nam”¹⁷.

Kết luận:

Như vậy, có thể nói rằng, Pháp chính là người đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc tái hòa nhập cộng đồng quốc tế và là cầu nối quan hệ giữa Việt Nam với EU như Thủ tướng Francois Fillon của Pháp khẳng định nhân dịp thăm Việt Nam 11/2009: “Chúng tôi mong muốn Việt Nam trở thành một cửa ngõ để doanh nghiệp Pháp vào thị trường châu Á và ngược lại, nước Pháp sẽ trở thành cửa ngõ cho doanh nghiệp Việt Nam vào thị trường châu Âu”¹⁸ và “Việt Nam và Pháp là những đối tác tất yếu không

thể thiếu được trong mối quan hệ của hai lục địa Á – Âu, một mối quan hệ giữ vai trò trọng yếu trong việc đảm bảo thế cân bằng thế giới, khẳng định Pháp là đối tác phương Tây hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư cũng như hỗ trợ phát triển”. Ông cũng nhắc lại mong muốn của Pháp “...được sát cánh cùng Việt Nam và cùng đồng hành với Việt Nam trên con đường hiện đại hóa kinh tế, xã hội, chính trị, khẳng định Pháp ủng hộ chiến lược phát triển và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam và sẽ tiếp tục dành cho Việt Nam các khoản viện trợ song phương”¹⁹. Và quan hệ Việt - Pháp đã “vượt qua mọi thăng trầm của lịch sử, trải qua những kỷ niệm vui và buồn, quan hệ hai đất nước, hai dân tộc chúng ta là quan hệ có truyền thống lịch sử hàng trăm năm... và ngày nay hãy để cho kỷ niệm buồn chỉ là quá khứ, còn niềm vui là của cả quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng ta có cùng chung một ý kiến cùng hợp tác để xây dựng mối quan hệ hữu nghị, và hợp tác lâu dài vì lợi ích của nhân dân hai nước Việt Nam và Pháp. Đây cũng là điều Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời từng mong muốn: “Người Việt Nam và người Pháp cần bắt tay với nhau trong sự nghiệp cộng tác bình đẳng, thật thà để gây dựng hạnh phúc chung cho hai dân tộc”²⁰.

¹⁷ Thông tấn xã Việt Nam (1993), “Xung quanh chuyến đi thăm Việt Nam và Campuchia của Tổng thống Mitterrand”, Tài liệu tham khảo đặc biệt, ngày 13/2, tr.1-5.

¹⁸ Thủ tướng Pháp thăm, làm việc tại TP Hồ Chí Minh, <http://www.mofa.gov.vn>

¹⁹ Võ Thị Thu Hà (2009): “Quan hệ Việt – Pháp trên lĩnh vực chính trị (1993-2008)”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 8, tr.50-59.

²⁰ Báo Thị trường (2002), “Quan hệ kinh tế Việt - Pháp đang phát triển tốt”, ngày 21/7, tr. 3.